

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2022/HS-ST**

Ngày: 22-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy

Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **22/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:**

1. Họ và tên: Lò Văn Th; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/11/1991 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1970 và bà Lò Thị Nh, sinh năm 1968; Có vợ là Hà Thị V, sinh năm 1993 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2021, tạm giam từ ngày 17/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: Lò Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/6/1995 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn B, sinh năm 1972 và bà Lò Thị B, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện TU, tỉnh LC (*Có mặt*).

** Bị hại:*

- Chị Lò Thị Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Anh Lò Văn M, sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bà Lò Thị Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. Đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị Đ: Anh Lò Văn Pò, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Công ty L 18.1; Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà LCOGI 18.1 TOWER, đường Trần Quốc Nghiễn, phường HH, thành phố HL, tỉnh QN. Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đình Th - Chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản Nà É, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Công ty truyền tải điện TB 2; Địa chỉ: Tiểu Khu M, thị trấn C, huyện MS, tỉnh SL; Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn S - Chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền là ông Lê TL; Địa chỉ: Tổ 7, phường CL, thành phố SL, tỉnh SL; (*Có mặt*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu 8, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu 8, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Anh Lò Văn H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Anh Lò Văn C, sinh năm 1986, Địa chỉ: Bản CB 2, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Anh Lò Văn C, sinh năm 1979, Địa chỉ: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 06,07,08/9/2021, Lò Văn Th đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Tối ngày 06/9/2021, Lò Văn Th nảy sinh ý định trộm cắp dây điện của các hộ dân để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th mang theo một chiếc kìm sắt đi bộ từ nhà theo đường bê tông thuộc bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC thì phát hiện dây điện của nhà bà Lò Thị Đ không ai trông coi, Lò Văn Th đã cắt trộm một đoạn dây điện có lõi nhôm xoắn 2x16, loại dây đôi có tổng chiều dài là 121,5 mét (trong đó một dây có vỏ nhựa màu đen và một dây có vỏ nhựa màu đen vàng) và cuộn tròn đoạn dây lại rồi mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 07/9/2021, Th mang cuộn dây điện trộm cắp được đến nhà Lò Văn C (Sinh năm: 1979, trú tại bản CB 1, xã MK, huyện TU) đổi lấy hai gói Heroine tương ứng với số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine, Th mang đi sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ, ngày 07/9/2021, Th tiếp tục sử dụng kìm sắt cắt trộm một đoạn dây điện có tổng chiều dài 155,59 mét, có vỏ ngoài bằng nhựa màu đen, trong vỏ nhựa có hai lõi kim loại màu đồng xoắn của nhà chị Lò Thị Th rồi cuộn thành 02 cuộn tròn. Tiếp đó, Th tiếp tục dùng kìm cắt một đoạn dây điện có lõi nhôm xoắn 2x16, loại dây đôi có tổng chiều dài là 121,5 mét, một dây có vỏ nhựa màu đen và một dây có vỏ nhựa màu đen, vàng của nhà anh Lò Văn M. Số tài sản trộm cắp được Th đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 08/9/2021, Lò Văn Th cầm theo 01 can nhựa có thể tích 20 lít và một ống dẫn nước bằng nhựa đi vào khu lán công trình thi công Th điện MK 3 của Công ty L 18.1 thuộc bản Ngã Ba, xã MK, huyện TU hút trộm 20 lít dầu Diesel mang về nhà cất giấu. Cùng ngày 08/9/2021, Lò Văn Th bị Cơ quan CSĐT Công an huyện TU ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ toàn số tài sản do Th trộm cắp các ngày 06,07,08/9/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/HĐ-ĐGTS ngày 16/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận: 01 đoạn dây cáp nhôm xoắn 2x16 dây đôi có tổng chiều dài 121,5 mét Lò Văn Th trộm của anh Lò Văn M có trị giá là 807.900 đồng; 01 đoạn dây điện CORENA lõi đồng có tổng chiều dài 125,5 mét và 01 đoạn dây điện CORENA lõi đồng có tổng chiều dài 30,09 mét Lò Văn Th trộm của chị Lò Thị Th có tổng trị giá 1.400.300 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/HĐ-ĐGTS ngày 15/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận giá dây điện lõi nhôm xoắn 2x16 dây đôi có chiều dài 121,5 mét do Lò Văn Th trộm của chị Lò Thị Đ có trị giá 807.900 đồng; 20 lít dầu Diesel do Th trộm của Công ty L 18.1 có trị giá (20 lít x 15,970 đồng/lít) = 319.400 đồng. Tổng giá trị tài sản Lò Văn Th trộm cắp là 3.335.500 đồng.

Ngày 17/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh LC ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lò Văn Th, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra Lò Văn Th còn tự thú về 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Lò Văn M, sinh năm 1995 trú tại: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. Cụ thể nội dung hành vi phạm tội của Th, M như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 8/2021, Lò Văn Th và Lò Văn M cùng nhau bàn bạc trộm cắp dây cáp cột điện cao thế để bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó, Th về nhà lấy 01 cò lê và 01 mỏ lết, còn M mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 25T1 - 090.44 của anh Lò Văn H, nhưng không nói cho H biết mục đích mượn xe đi trộm cắp tài sản. Mượn được xe, M điều khiển xe mô tô chở Th đi theo đường sản xuất thuộc bản CB 1, xã MK, huyện TU. Trên đường đi, Th và M nhìn thấy cột điện cao thế số 15/62 đường dây 220KV do Công ty Truyền tải điện TB 2 vận hành và quản lý. Thấy vậy, Th, M dừng xe mô tô gần chân cột điện và cùng nhau tháo ốc, lấy trộm được 03 dây néo giảm tổng trở TK70 rồi cuộn tròn lại mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị L bán lấy số tiền 310.000 đồng. Khi trao đổi mua bán, Th, M không nói cho chị L biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có. Bán được tài sản trộm cắp, Th, M cùng nhau lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU mua ma túy của một người không rõ lai lịch cùng nhau sử dụng và tiêu sài hết.

Lần 2: Tối ngày hôm sau ngày trộm dây cáp lần 1, Lò Văn M điều khiển xe mô tô đến nhà Lò Văn Th chơi và ngủ tại đó. Đến khoảng 02 giờ sáng, M điều khiển xe mô tô chở Th đi theo đường sản xuất thuộc bản CB 1, xã MK, huyện TU thấy cột điện cao thế số 14 đường dây 220KV do Công ty Truyền tải điện TB 2 vận hành và quản lý, Th và M cùng nhau tháo ốc, lấy trộm được 03 dây néo giảm tổng trở TK70 rồi cuộn tròn lại mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị L bán lấy số tiền 310.000 đồng. Khi trao đổi, mua bán Th, M không nói cho chị L biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có. Bán được tài sản trộm cắp, Th và M rủ nhau mua ma túy của một người không rõ lai lịch để sử dụng, số tiền còn lại Th, M tiêu sài hết rồi cùng nhau đi về. Khi về đến nhà cả hai cùng thống nhất 03 ngày nữa sẽ cùng nhau đi tìm cột điện cao thế khác để tiếp tục trộm cắp dây cáp bán lấy tiền tiêu sài.

Lần 3: Sau lần trộm dây cáp lần 2 khoảng ba ngày, vào hồi 19 giờ, Lò Văn M điều khiển xe mô tô đến nhà rủ Lò Văn Th đi trộm cắp như đã hẹn từ trước nhưng khi đến nơi không thấy Th ở nhà, M lấy mỏ lết ở nhà Th rồi một mình đi theo đường sản xuất thuộc bản CB 1, xã MK, huyện TU thấy cột điện cao thế số 12 đường dây 220KV do Công ty Truyền tải điện TB 2 vận hành và

quản lý, M tháo ốc lấy trộm được 04 dây néo giảm tổng trở TK70 của cột điện cao thế rồi cuộn tròn 04 cuộn dây lại và chôn về giấu trên đường sản xuất. Trộm cắp được tài sản, M báo cho Th biết và cùng nhau đi bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị L lấy số tiền 280.000 đồng, số tiền này M, Th mua ma túy cùng nhau sử dụng và tiêu sài hết.

Lần 4: Khoảng 19 giờ ngày 18/8/2021, Lò Văn Th gặp và rủ một người tên là “Chấn” (Th không rõ lai lịch) ở xã Tà Mung, huyện TU, tỉnh LC cùng đi trộm cắp dây cáp cột điện cao thế về bán lấy tiền tiêu sài. “Chấn” đồng ý và điều khiển xe mô tô đưa Th về nhà lấy kìm rồi cả hai đi đến cột điện cao thế số 15 mà Th và M đã trộm cắp lần đầu thuộc bản CB 1, xã MK. Tại đây, Th trèo lên cột điện dùng kìm cắt được 01 đoạn dây cáp quang OPGW - 81 có chiều dài 60 mét rồi cả hai cùng nhau cuộn tròn dây cáp lại mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn S bán lấy số tiền 380.000 đồng. Khi trao đổi, mua bán Th, Chấn không nói cho anh S biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Số tiền bán dây cáp quang, Th và “Chấn” đã cùng nhau lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU mua ma túy của người không quen biết và cùng nhau sử dụng, tiêu sài hết.

Lần 5: Đầu tháng 9/2021, Lò Văn Th một mình đi bộ vào khu lán công trình thi công Th điện MK 3 của Công ty L 18.1 thuộc bản Ngã Ba, xã MK, huyện TU, trộm cắp 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Vina Trần Phú, kích thước: 2x4 lõi đồng có tổng chiều dài 93 mét mang về nhà cất giấu. Sáng ngày hôm sau, Th mang cuộn dây điện đến nhà Lò Văn C (sinh năm 1979) đổi lấy 01 gói Heroine tương đương với số tiền 100.000 đồng, mua được Heroine, Th mang đi sử dụng hết.

Lần 6: Buổi tối, hai ngày sau ngày Th trộm cuộn dây điện lần 5, Lò Văn Th tiếp tục hút trộm tổng số 75 lít dầu Diesel của Công ty L 18.1 rồi mang về nhà cất giấu. Sáng ngày hôm sau, Lò Văn Th đem 40 lít dầu Diesel trộm được mang bán cho anh Lò Văn C (sinh năm 1986) lấy số tiền 400.000 đồng rồi cầm số tiền trên đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU tìm mua ma túy sử dụng và tiêu sài hết. Trưa cùng ngày, Th đem 35 lít dầu Diesel còn lại đổi lấy 03 gói Heroine của Lò Văn C (sinh năm 1979) tương ứng số tiền 300.000 đồng rồi mang Heroine đi sử dụng hết. Lúc trao đổi mua bán Heroine Th không nói cho C biết là tài sản do phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/HĐ-ĐGTS ngày 05/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận tài sản của Công ty truyền tải điện TB 2 gồm 10 đoạn dây néo giảm tổng trở TK70 và 01 đoạn dây cáp quang OPGW - 81 có chiều dài 60 mét và các phụ kiện (gồm 24 kẹp hai rãnh; 24 khoá cáp; 10 đầu cốt; 10 bulông) bị Lò Văn Th, Lò Văn M trộm cắp có tổng trị

10.871.088 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/HĐ-ĐGTS ngày 05/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận số tài sản của Công ty L 18.1 bị Lò Văn Th trộm cắp gồm 75 lít dầu Diesel (75lít x 15.970 đồng) có trị giá 1.197.700 đồng và dây điện Vina Trần Phú chiều dài 93 mét có trị giá 1.767.000 đồng. Tổng tài sản do Th trộm cắp có tổng trị giá 13.835.788 đồng. Trong đó số tài sản M tham gia trộm cắp cùng Th có tổng trị giá 5.969.088 đồng.

Ngày 27/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Lò Văn Th và Lò Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 29/10/2021, xét thấy cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã Quyết định nhập 02 vụ án hình sự để điều tra.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện TU đã thu giữ các vật chứng của vụ án và ra Quyết định số 56 ngày 18/11/2021 trao trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm những vật chứng sau:

- Trả lại Công ty truyền tải điện TB 2; Đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Thanh Th: 10 đoạn dây néo giảm tổng trở TK70 và 01 đoạn dây cáp quang OPGW – 81.

- Trả lại Công ty L 18.1; Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trường G: 01 đoạn dây dây điện Vina Trần Phú; 03 can chứa 55 lít dầu Diesel.

- Trả lại cho chị Lò Thị Th: 01 cuộn dây điện có tổng chiều dài 125,5 mét và 01 cuộn dây điện có tổng chiều dài 30,09 mét.

- Trả lại cho anh Lò Văn M: 01 cuộn dây điện có tổng chiều dài là 121,5 mét.

- Trả lại cho bà Lò Thị Đ thông qua người đại diện theo ủy quyền anh Lò Văn Pò: 01 cuộn dây điện có chiều dài là 121,5 mét.

Quá trình điều tra, Lò Văn Th, Lò Văn M khai nhận khi trộm cắp chỉ tháo lấy dây cáp, không lấy ghíp kẹp hai rãnh song song, khóa cáp, bu lông mạ kẽm M16x70 mà vút ở xung quanh cột điện số 12, số 14 và số 15, những lần trộm dây cáp có sử dụng cờ lê và mỏ lết để tháo ốc và dùng ống dẫn nước bằng nhựa để hút trộm dầu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã thu giữ của Lò Văn Th 01 mỏ lết và 01 kìm (Th dùng để cắt dây điện). Tiến hành truy tìm vật chứng còn lại nhưng không tìm thấy 01 cờ lê và đoạn ống dẫn nước bằng nhựa và ghíp kẹp hai rãnh song song, khóa cáp, bu lông mạ kẽm M16x70 tại các cột điện số 12, 14, 15.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm 01 mỏ lết bằng kim loại; 01 kìm bằng kim loại thu giữ của Lò Văn Th, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lò Văn M, Lò Thị Th, Lò Thị Đ (ủy quyền cho anh Lò Văn Pò) và Công ty L 18.1 đã nhận được tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, đồng thời đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về phía bị hại là Công ty truyền tải điện TB 2 thông quan người đại diện theo ủy quyền yêu cầu các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M bồi thường chi phí lắp đặt, sửa chữa sự cố mất đường truyền là 453.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn S, Lò Văn C (sinh năm 1986) không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại có tổng chiều dài 20,6 cm, phần tay cầm mỏ lết được bọc bằng nhựa màu đen, cam (đã qua sử dụng) và 01 kìm bằng kim loại có tổng chiều dài 19 cm, phần tay cầm của kìm được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen, trên vỏ nhựa có chữ YCU-II (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho các chủ sở hữu. Các bị hại Lò Văn M, Lò Thị Th, Lò Thị Đ (ủy quyền cho anh Lò Văn Pò) và Công ty L 18.1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Ghi nhận sự thỏa thuận: Các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M tự nguyện bồi đắp bồi thường thiệt hại cho công ty Công ty truyền tải điện TB 2 chi phí lắp đặt, sửa chữa sự cố mất đường truyền là 453.000.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 226.500.000 đồng).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn S, Lò Văn C (sinh năm 1986) không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không phải giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo, bị hại nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Trong tháng 8 và đầu tháng 9/2021, tại bản CB 1 và bản Ngã Ba, xã MK, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn Th đã 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá: 17.171.288 đồng của bà Lò Thị Đ, anh Lò Văn M, chị Lò Thị Th, Công ty truyền tải điện TB 2 và của Công ty L 18.1. Trong đó, Lò Văn M 03 lần tham gia cùng với Lò Văn Th trộm cắp 10 đoạn dây néo giảm tổng trở TK70, chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 5.969.088 đồng. Mục đích trộm cắp của Lò Văn Th, Lò Văn M là để bán lấy tiền tiêu sài.

Các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án, bị cáo Lò Văn Th đã có 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Lò Văn M và 04 lần tự mình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó ngoài việc chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau cùng với Lò Văn M do phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng thống nhất ý chí, cùng bàn bạc và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, số tiền do phạm tội mà có các bị cáo đã cùng nhau tiêu sài hết thì Lò Văn Th còn phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập, tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M đều sinh ra tại huyện TU, tỉnh LC, được bố mẹ nuôi ăn học hết trung học phổ thông. Các bị cáo còn trẻ, có S khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Do nghiện ma túy, lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu sài cá nhân các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo đã bị Công an huyện TU, tỉnh LC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lò Văn Th đã tự thú ra hành vi phạm tội của mình trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn Th bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của

Bộ luật hình sự là: “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Bị cáo Lò Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 18/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 56 trao trả lại toàn bộ tài sản hợp pháp cho các bị hại là phù hợp.

Đối với 01 mô lét bằng kim loại; 01 kìm bằng kim loại thu giữ của Lò Văn Th là công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho các chủ sở hữu. Các bị hại Lò Văn M, Lò Thị Th, Lò Thị Đ (ủy quyền cho anh Lò Văn Pò) và Công ty L 18.1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của Công ty truyền tải điện TB 2. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M nhất trí tự nguyện L đới bồi thường thiệt hại cho công ty Công ty truyền tải điện TB 2 chi phí lắp đặt, sửa chữa sự cố mất đường truyền là 453.000.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 226.500.000 đồng), xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn S, Lò Văn C (sinh năm 1986) không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không phải giải quyết.

[8] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và Công ty truyền tải điện TB 2 đã thỏa thuận được về nghĩa vụ bồi

thường trước khi mở phiên tòa, do vậy các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Để đảm bảo cho việc thi hành án Hội đồng xét xử căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M.

[11] Các vấn đề khác: Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M khai mua Heroine của những người không quen biết để sử dụng, quá trình điều tra không xác định được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn Th, Lò Văn M, Công an huyện TU đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th, M là đúng quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn S, anh Lò Văn C (sinh năm 1986) là người mua tài sản mà Th, M trộm cắp đem bán nhưng đều không biết đó là tài do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn S, anh Lò Văn C (sinh năm 1986) là có căn cứ.

Đối với anh Lò Văn C (sinh năm 1979), trú tại bản CB 1, xã MK, huyện TU dùng Heroine đổi lấy tài sản do Th trộm cắp mà có đã cấu thành hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

Đối với anh Lò Văn H là người cho Lò Văn M mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 25T1 - 090.44. Quá trình điều tra xác định anh Hoà không biết mục đích mượn xe của M là để đi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không tạm giữ chiếc xe mô tô mà giao cho anh H quản lý và sử dụng và không đề cập xử lý đối với anh Lò Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Lò Văn Th khai nhận cùng với một người tên là Chấn (nhà gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tà Mung, huyện TU, tỉnh LC) trộm cắp 01 đoạn dây cáp quang OPGW - 81 có chiều dài 60 mét thuộc sở hữu của Công ty truyền tải điện TB 2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành xác minh tại bản Nậm Pắt, xã Tà Mung, huyện TU, tỉnh LC có một người tên Lò Văn Chấn, sinh năm 2001 nhưng thời điểm xác minh Chấn không có mặt tại địa phương và không biết đi đâu làm gì. Do đó, khi nào xác minh được sẽ tiến hành điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2021.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận: Các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M L đối bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công ty truyền tải điện TB 2 số tiền 453.000.000 đồng (**Bốn trăm năm mươi ba triệu đồng**) (trong đó mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 226.500.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên thu tiêu hủy 01 mảnh bằng kim loại có tổng chiều dài 20,6 cm, phần tay cầm mảnh được bọc bằng nhựa màu đen, cam (đã qua sử dụng) và 01 mảnh bằng kim loại có tổng chiều dài 19 cm, phần tay cầm của mảnh được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen, trên vỏ nhựa có chữ YCU-II (đã qua sử dụng).

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày **10 tháng 01 năm 2022** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên. Các bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã MK;
- Các Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Quàng Thị Phương